TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2020/ HNGĐ-ST
Ngày 26/11/2020
V/v: "Tranh chấp không công nhận là vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân , ông Giáp Đức Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Bà Trần Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 388/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977.

ĐKHKTT: Tổ dân phố số 2, thị trấn K , huyện B, tỉnh Bắc Giang.(Xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Dương Văn Th, sinh năm 1977.

ĐKHKTT: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện B, tỉnh Bắc Giang.(Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Dương Văn Th năm 1995 có kết hôn với trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu nhưng không có đăng ký kết hôn lý do lúc đó chị chưa đủ 18 tuổi. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng hợp nhau, vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và kéo dài nên chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Th là vợ chồng.

-Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Dương Ngọc L , sinh ngày 14/2/1996 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết và Dương Đức Ngh , sinh ngày 06/5/2003 chị có nguyện vọng được nuôi con Dương Đức Ngh và không đề nghị anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung, ruộng đất canh tác: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Anh Dương Văn Th quá trình giải quyết vụ án có bản tự khai và trình bày: Anh và chị Th có tổ chức lễ cưới vào năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn do lúc đó chị Th chưa đủ tuổi kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc , đến năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay, nay chị Th đề nghị không công nhận là vợ chồng anh đồng ý.

Về con chung có 02 con chung là Dương Ngọc L , sinh ngày 14/2/1996 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết và Dương Đức Ngh , sinh ngày 06/5/2003 chị Th có nguyện vọng được nuôi con Dương Đức Ngh anh đồng ý.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc anh xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không bổ sung gì thêm.

Quá trình làm việc Tòa án đã lấy lời khai cháu Dương Đức Ngh cháu có ý kiến:Cháu không có ý kiến về việc bố mẹ ly hôn, nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th có đơn xin xác nhận của UBND thị trấn Kép về việc vợ chồng chị không đăng ký kết hôn và không có tên trong sổ đăng ký kết hôn của UBND thị trấn.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị Th và anh Dương Văn Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét quyết định xử vắng mặt chị Th, anh Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th:

- Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận chị Nguyễn Thị Th, anh Dương Văn Th là vợ chồng.
- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng con chung là Dương Đức Ngh , sinh ngày 06/5/2003.
- Về án phí: chị Nguyễn Thị Th chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc " Không công nhận là vợ chồng". Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Kép, huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th, anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh Th theo quy định tại điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Dương Văn Th đều trình bày chị và anh Th có tổ chức lễ cưới từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn lý do lúc đó chị Th chưa đủ tuổi kết hôn.Trước khi cưới anh, chị được tự do tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện, thời gian đầu hạnh phúc sau đó mâu thuẫn, xác định không còn tình cảm với nhau. Quá trình giải quyết vụ án chị Th có cung cấp cho Tòa án đơn có xác nhận của UBND thị trấn K về việc vợ chồng chị Th không có tên trong sổ đăng ký kết hôn của thị trấn. Đối với yêu cầu không công nhận là vợ chồng với anh Th của chị Th thì thấy: Chị Th và anh TTh có tổ chức lễ cưới mà không đăng ký kết hôn là trái với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Th và anh Th khai cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc sau đó vợ chồngbất đồng quan điểm sống chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2020 đó cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về con chung: Chị Th, anh Th có 02 con chung là Dương Ngọc L , sinh ngày 14/2/1996 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết và Dương Đức Ngh , sinh ngày 06/5/2003 chị Th có nguyện vọng được nuôi con Dương Đức Ngh anh đồng ý, quá trình làm việc tại Tòa án cháu Nghiệp có nguyện vọng được ở cùng với chị Th. Đối với yêu cầu xin nuôi con của chị Th thì thấy: Hiện nay cháu Nghiệp đã lớn cháu đã trên 17 tuổi , cháu có nguyện vọng được ở với chị Th nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cho chị Th nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Dương Đức Ngh , sinh ngày 06/5/2003 là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh Th thực hiện quyền này.

[6]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Th, anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí DSST theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Áp dụng khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Xử:

Xử:

[2]. Không công nhận chị Nguyễn Thị Th và anh Dương Văn Th là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng con chung là Dương Đức Ngh , sinh ngày 06/5/2003.

Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh Th thực hiện quyền này.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai số AA/2019/0002643 ngày 06/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Nguyễn Thị Th đã thi hành xong phần án phí DSST.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyễn Thị Th, anh Dương Văn Th vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKS TP.Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP.Bắc Giang,
- UBND thị trấn K ,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thu Hà